

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Khắc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

2/ Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Ngọc N - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 431/2023/TLST-HS ngày 16/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 486/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

Đặng Tấn D; Sinh năm 2000; CCCD: 089200021345; Nơi sinh: An Giang; Thường trú: Tổ D, ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Huy H và bà Lê Thị Thanh T; Tiền sự: không; Tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/7/2023. Có mặt.

Người bị hại:

- Chị Bùi Bảo H1, sinh năm 2002

Địa chỉ: KTX Khu B, Đại học Q, phường Đ, thành phố D, Tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Khắc H2, sinh năm 2002

Địa chỉ: Phòng 1124 D6, KTX Khu B, Đại học Q, phường Đ, thành phố D, Tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/7/2023, khi Đặng Tấn D đang đi dạo chơi ở khuôn viên sân thể thao trước cư xá D trường Đại học Nông Lâm Thành phố H, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện túi xách của chị Bùi Bảo H1 (sinh năm 2002) để trên ghế đá không có người trông coi, chị H1 đang cùng anh Nguyễn Khắc H2 (sinh năm 2002) và một số người khác chơi đá cầu ở cách ghế đá khoảng 03 (ba) mét. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên D đã nảy sinh ý định lấy trộm túi xách. D đi lại ghế đá dùng tay phải cầm túi xách của chị H1 rồi kẹp vào nách phải và nhanh chóng bỏ đi ra khỏi cổng khuôn viên cư xá D. Trên đường đi, D dừng lại kiểm tra phát hiện bên trong túi xách có hai cái ví (một ví có 21.000 đồng và một ví có 30.000đ đồng cùng giấy tờ cá nhân), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh. D biết điện thoại di động Iphone có chức năng định vị, sợ bị phát hiện nên đã mang điện thoại này đến bụi cây ven đường cách hiện trường khoảng 800m để giấu, còn những tài sản còn lại thì D cho vào ba lô của D đeo sau lưng rồi đi đến tiệm Internet “C” địa chỉ số B, đường X, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chơi game.

Sau khi đá cầu xong, chị H1 đến vị trí ghế đá lấy túi xách đi về nhưng không tìm thấy thì được những sinh viên khác (không nhớ họ tên cụ thể) đang chơi trong sân thể thao nói rằng “thấy D lại gần chỗ để túi xách của chị H1” (vì D thường xuyên sống lang thang trong khuôn viên trường nên nhiều người biết D). Chị H1 nhờ anh Nguyễn Hoàng K (sinh năm 2001) đi tìm D. Sau đó, anh K và anh H2 phát hiện D đang chơi game nên gọi hỏi thì D thừa nhận đã lấy trộm túi xách của chị H1 và chỉ nơi cất giấu điện thoại di động trên. Chị H1 đến Công an phường L trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Đặng Tấn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 271-KV3/KL-HĐĐGTS ngày 18/7/2023, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh 64GB trị giá 5.700.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) một điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb màu xanh, gắn sim điện thoại có số thuê bao 0788777849.

- 01 (một) túi xách có vai đeo bằng vải màu đen, không có nhãn hiệu, kích thước 33x20x9cm.

- 01 (một) cái ví màu đen không có hiệu kích thước 12x10x1,5cm bên trong gồm: tiền N1 21.000đ, 01(một) CCCD số 08202001261 tên Nguyễn Khắc H2, 01 (một) GPLX hạng A1 số 820201002953 tên Nguyễn Khắc H2, 01 (một) thẻ Visa ngân hàng T1 tên NGUYEN KHAC HUY và 01 (một) thẻ nội trú tên Nguyễn Khắc H2.

- 01 (một) cái ví màu đen hiệu Yuumy kích thước 11x9x1cm bên trong gồm: tiền N1 30.000đ, 01 (một) CCCD số 082302002440 tên Bùi Bảo H1, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 741215006130 tên Bùi Bảo H1 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 54U3-1202.

Tất cả những vật chứng nêu trên do Đặng Tấn D giao nộp. Do 02 cái ví và túi xách có quai đeo bằng vải màu đen đã cũ nên Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T không định giá được.

Ngày 14/7/2023, Cơ quan Điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trao trả số tài sản trên cho chị H1 và anh H2.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đến.

Tại bản Cáo trạng số 415/CT – VKS ngày 12/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Đặng Tấn D về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng. Lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lúc khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/7/2023, tại khuôn viên sân thể thao trước cư xá D trường Đại học Nông Lâm Thành phố H, khu phố F, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, D đã lén lút trộm cắp 01 túi xách bên trong có số tiền 51.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, 64Gb màu xanh trị giá 5.700.000 đồng của chị Bùi Bảo H1 và anh Nguyễn Khắc H2 nên đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản không có yêu cầu gì với bị cáo nên được ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Tấn D phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Tấn D: 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

2- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP . HCM;

TOÀ

- Sở Tư pháp TP . HCM;

- VKSND TP . Hồ Chí Minh;

- VKSND TP . Thủ Đức;

- Cơ quan CSĐT Công an TP . Thủ Đức;

- Nhà tạm giữ Công an TP . Thủ Đức;

- Cơ quan THA.HS Công an TP . Thủ Đức;

- Chi cục THA.DS thành phố Thủ Đức;

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN

Đinh Khắc Hưng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN

